

Số: 31/2023/QĐST - HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quý T - Địa chỉ: Số nhà 079, đường Đ, tổ 4, phường B thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai L - Địa chỉ: Số nhà 079, đường Đ, tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị M - Địa chỉ: Phố Đ, tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quý T và chị Nguyễn Thị Mai L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quý T và chị Nguyễn Thị Mai L. Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Quý T và chị Nguyễn Thị Mai L được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 31/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Mai L; Giao cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 04/10/2016 cho anh Nguyễn Quý T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ

18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bên nào. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Quý T được quyền sở hữu diện tích đất 111,1 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BY 086530, số vào sổ cấp GCN: CS 01783 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 25/5/2015 mang tên ông Nguyễn Quý T và bà Nguyễn Thị Mai L cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất trị giá 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Anh Nguyễn Quý T phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Mai L số tiền chênh lệch tài sản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng)

Chị Nguyễn Thị Mai L được sở hữu xe ô tô kiamoning biển kiểm soát 24D -00136 mang tên Nguyễn Quý T trị giá 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) do anh Nguyễn Quý T thanh toán tiền chênh lệch tài sản

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mai L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng anh Nguyễn Quý T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

-Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Quý T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản. Xác nhận anh Nguyễn Quý T đã nộp 29.925.000 (Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001966 ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp, anh Trung được hoàn lại số tiền 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 30.750.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Quý T và chị Nguyễn Thị Mai L thỏa thuận anh Nguyễn Quý T là người chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận anh T đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Bắc Cường,
- thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh